TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **83**/2025/QĐST-HNGĐ	*Khánh Hòa, ngày 21 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 69/2025/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Bà **La Thị A** – sinh năm 1989
Nơi cư trú: Thôn X, xã V, tỉnh Khánh Hoà.
- Bị đơn: Ông **Trần Văn B** – sinh năm 1992
Nơi cư trú: Thôn X, xã V, tỉnh Khánh Hoà.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà La Thị A và ông Trần Văn B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà La Thị A và ông Trần Văn B thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà La Thị A được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 (hai) con chung là các cháu Trần Văn K - sinh ngày 04/11/2014 và Trần Văn C - sinh ngày 26/11/2023.

Ông Trần Văn B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 1.500.000đ/cháu/tháng (Một triệu năm trăm nghìn đồng/cháu/tháng). Thời gian cấp dưỡng: từ tháng 9/2025 cho đến khi các con chung lần lượt đủ 18 tuổi.

Ông Trần Văn B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con, khi cần thiết cha, mẹ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung hoặc khi có căn cứ theo điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình thì cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà La Thị A và ông Trần Văn B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà La Thị A và ông Trần Văn B mỗi người phải nộp 75.000đ *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)* án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ông B phải nộp 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con. Bà A tự nguyện nộp thay toàn bộ án phí cho ông B. Như vậy, bà A phải nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000346 ngày 23/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa. Bà A đã nộp đủ án phí.

Quy định chung: Kể từ khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành các khoản tiền trên thì phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND khu vực 4 – Khánh Hoà;
- THADS tỉnh Khánh Hòa;
- UBND xã V, tỉnh Khánh Hoà (Theo GCNKH số 43 ngày 12/12/2023 của xã V, huyện E cũ);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Thanh Huyền